

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 5/4/2021

V/v: “ Xin ly hôn, nuôi con ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thành Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Đồng Phước Tài

2/Ông Nguyễn Tấn Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long không tham dự phiên tòa.

Ngày 5 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 224/2020/TLST-HN ngày 17 tháng 12 năm 2020 về việc “Xin ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HN ngày 01/03/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐST – HNGĐ ngày 18/03/2021; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1992 (có mặt)
Cư trú: số 367, khóm 3, phường C, thị xã B, Vĩnh Long.
- Bị đơn: Anh Huỳnh Thảo S, sinh năm 1991 (vắng mặt)
Cư trú: Ấp Mỹ Thạnh C, xã M, huyện B, Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản khai ngày 22/09/2020 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày:

Vào năm 2014, Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Thảo S quen biết nhau nên tiến tới hôn nhân. Cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới. Nữ trang ngày cưới gồm 5 chỉ vàng 18k hiện đã bán tiêu xài hết và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, Vĩnh Long và được cấp chứng nhận kết hôn vào ngày 20/02/2014.

Sau khi cưới, vợ chồng thuê nhà trọ sống tại phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng sống hạnh phúc được 3 năm và sinh được 3 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 5/7/2013; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 14/3/2016; Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 17/6/2017. Các con hiện đang sống chung với chị D.

Trong thời gian chung sống vợ chồng không tạo lập ra tài sản chung, không thiếu nợ ai, cũng không có ai thiếu nợ vợ chồng.

Về mâu thuẫn gia đình: Do anh Huỳnh Thảo S không lo nuôi con phụ giúp chị D mà để chị D một mình nuôi 3 con nhỏ. Anh S kiếm chuyện cãi vã với chị D và bỏ đi từ ngày 01/5/2019 âm lịch cho tới nay, bỏ chị D và các con tại nhà trọ rồi đi không về, chị D chờ mãi không được nên chị D và các con đã về nhà cha mẹ ruột sống cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xin được ly hôn anh Huỳnh Thảo S. Về con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 5/7/2013; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 14/3/2016; Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 17/6/2017. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

* Anh Huỳnh Thảo S vắng mặt và cũng không nộp bản khai ý kiến.

* Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D trình bày: Về thời gian kết hôn, nữa trang, con chung là đúng như đơn khởi kiện.

Về mâu thuẫn gia đình: Do anh Huỳnh Thảo S không lo nuôi con phụ giúp chị D mà để chị D một mình nuôi 3 con nhỏ. Anh S kiếm chuyện cãi vã với chị D và bỏ đi từ ngày 01/5/2019 âm lịch cho tới nay, bỏ chị D và các con tại nhà trọ rồi đi không về, chị D chờ mãi không được chị D và các con đã về nhà cha mẹ ruột sống cho tới nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau: Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D xin được ly hôn anh Huỳnh Thảo S. Về con chung: tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 5/7/2013; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 14/3/2016; Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 17/6/2017. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn anh Huỳnh Thảo S vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo nội dung đơn khởi kiện, bảng tự khai của nguyên đơn cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có sơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Xin ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, huyện B, tỉnh Vĩnh Long và có mặt tại địa phương do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét Trong suốt quá trình giải quyết vụ án từ lúc thụ lý đến khi xét xử: Anh Huỳnh Thảo S được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Do đó căn cứ vào các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh Thảo S.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014 chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Thảo S quen biết với nhau và cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Mỹ Thuận, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/2/2014 đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống thì chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Thảo S thường xuyên bất đồng quan điểm sống, anh S không lo nuôi con phụ giúp chị D mà để chị D một mình nuôi 3 con nhỏ. Anh S kiếm chuyện cãi vã với chị D và bỏ đi từ ngày 01/5/2019 âm lịch cho tới nay, bỏ chị D và các con tại nhà trọ rồi đi không về, nên chị D và các con đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ ngày 01/5/2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị D yêu cầu được ly hôn anh S. Mặc dù anh Huỳnh Thảo S biết được Tòa án triệu tập đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng anh Huỳnh Thảo S vẫn không đến dự để trình bày ý kiến đồng ý hay không đồng ý ly hôn với chị D để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó xét yêu cầu của chị D là có căn cứ nên áp dụng vào Điều 9, 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị D. Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn anh Huỳnh Thảo S.

[4] Xét về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Thảo S chung sống với nhau có sinh được 03 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 5/7/2013; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 14/3/2016; Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 17/6/2017. Hiện các cháu đang sống chung với chị D. Chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Mặc dù anh Huỳnh Thảo S biết được Tòa án triệu tập đến dự tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử nhưng anh Huỳnh Thảo S vẫn không đến dự để trình bày ý kiến đồng ý hay không đồng ý để chị D nuôi con chung và anh S có đồng ý cấp dưỡng nuôi con hay không. Xét thấy chị D đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 3 con chung. Để ổn định môi trường sống, chăm sóc, nuôi dưỡng và học tập của các cháu không bị thay đổi nên để chị D tiếp tục nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của chị D và không trái pháp luật. Chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Xét yêu cầu của chị D là có cơ sở. Áp dụng Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của chị D. Chị Nguyễn Thị Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Huỳnh Gia N, sinh ngày 5/7/2013; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 14/3/2016; Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 17/6/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con

Anh Huỳnh Thảo S được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

[5]Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Ngọc D và anh Huỳnh Thảo S chung sống với nhau không tạo lập ra tài sản chung, không thiếu nợ ai, cũng không có ai thiếu nợ vợ chồng. chị Nguyễn Thị Ngọc D không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Nguyễn Thị Ngọc D nộp 300.000 đồng, chị D được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011766 ngày 17/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu. Chị D không phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 9, 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ngọc D.

1/Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được ly hôn anh Huỳnh Thảo S.

2/Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc D được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung tên Huỳnh Gia N sinh ngày 5/7/2013; Huỳnh Ngọc H, sinh ngày 14/3/2016; Huỳnh Thị Mỹ C, sinh ngày 17/6/2017 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con

Anh Huỳnh Thảo S được quyền tới lui, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Nhưng anh S không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh S.

3/Về quan hệ tài sản: không tranh chấp, không yêu cầu Tòa giải quyết. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc D nộp 300.000 đồng, chị D được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011766 ngày 17/12/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân thu. Chị D không phải nộp thêm.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6/Án xử công khai có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc D biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Huỳnh Thảo S vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi thường trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Vĩnh Long;
- VKS Huyện Bình Tân;
- THA huyện Bình Tân;
- UBND xã Mỹ Thuận,
Huyện Bình Tân, Vĩnh Long.
- các đương sự;
- Lưu.

(Đã ký)

Phạm Thành Tựu